

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/ST-LĐ

Ngày: 25-3-2026

V/v “*Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố
hợp đồng lao động vô hiệu và điều
chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Tèo

2. Bà Phan Thị Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 20/2025/TLST-LĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-LĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đặng Thị Gái H**, sinh năm 1987; Căn cước công dân số 072187005227, cấp ngày 11-8-2021.

Địa chỉ: **Ấp V, xã B, tỉnh Tây Ninh.**

- *Bị đơn:* **Công ty Trách nhiệm hữu hạn M** (nay là **Công ty Trách nhiệm hữu hạn M1**)

Địa chỉ: **Lô I và 96, khu chế xuất V, phường A, tỉnh Tây Ninh.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Yu XiChao, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Zha Zhong C**, chức vụ: Giám đốc (theo văn bản ủy quyền số 86/GUQ - CSQ ngày 10-11-2025)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1985; Căn cước công dân số 095185002995, cấp ngày 14-01-2025.

Địa chỉ: **Ấp V, xã B, tỉnh Tây Ninh.**

2. Bảo hiểm Xã hội **cơ sở T2.**

Địa chỉ: Số C, đường L, khu phố L, phường T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lâm Thị Hồng T1, chức vụ: Giám đốc.
(Các đương sự đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12-6-2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Gái H trình bày:

Chị và chị Lê Thị T là chị em (chị T là chị dâu của chị), vào tháng 11 năm 2007 do không hiểu biết pháp luật nên chị có cho chị Lê Thị T mượn giấy chứng minh nhân dân để làm hồ sơ xin việc làm tại Công ty trách nhiệm hữu hạn M (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn M1). Sau khi ký Hợp đồng lao động thì chị T được Công ty Đ với thông tin cá nhân của chị H có mã số bảo hiểm xã hội lần đầu TZ08004011, chị T làm việc tại Công ty này từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2008.

Bên cạnh đó, từ tháng 12/2007 đến 01/2009, chị cũng cho người khác mượn giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị Gái H để ký kết hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn K và Công ty trách nhiệm hữu hạn D (Việt Nam), chị đã khởi kiện và đã được Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Năm 2011, chị trực tiếp ký hợp đồng lao động tại Công ty cổ phần V và được Công ty Đ từ tháng 5/2011 với thông tin lý lịch của chị, với mã số bảo hiểm xã hội lần đầu 7211020004 cho đến hết tháng 4/2023, sau khi nghỉ việc chị làm thủ tục để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội 01 lần đối với thời gian chị làm việc tại đây nhưng bị từ chối giải quyết vì quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ 12/2007 đến tháng 6/2008 không phải do chị trực tiếp tham gia.

Nay chị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động do chị T lấy tên chị ký kết với Công ty trách nhiệm hữu hạn M (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn M1) là vô hiệu để chị được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định, đồng thời chị đồng ý tách khoảng thời gian chị T tham gia đóng bảo hiểm từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2008 mang tên Đặng Thị Gái H cho chị T được hưởng.

Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 08-12-2025, người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Zha Zhong C trình bày:

Tại thời điểm công ty ký kết hợp đồng lao động với công nhân thì công nhân có nghĩa vụ cung cấp cho công ty thông tin người lao động và người lao động phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã cung cấp nên công ty không biết việc cho mượn giấy tờ tùy thân của công nhân.

Nay công ty không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị **H**, không có yêu cầu gì khác.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 10-11-2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị **Lê Thị T** trình bày:*

Do chị bị mất giấy chứng minh nhân dân nên có mượn giấy chứng minh nhân dân của chị **H** để xin vào làm công nhân tại **Công ty trách nhiệm hữu hạn M** và chị có tham gia đóng bảo hiểm xã hội với tên là **Đặng Thị Gái H** trong thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2008 thì chấm dứt hợp đồng lao động.

Từ sau khi chấm dứt hợp đồng lao động đến nay, chị chưa được hưởng tiền trợ cấp bảo hiểm theo quy định của pháp luật đối với khoảng thời gian tham gia đóng bảo hiểm nêu trên. Nay chị đồng ý tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị với **Công ty trách nhiệm hữu hạn M** (nay là **Công ty trách nhiệm hữu hạn M1**) mang tên **Đặng Thị Gái H** trong thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2008 vô hiệu và chị cũng đồng ý tách khoảng thời gian chị tham gia đóng bảo hiểm từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2008 mang tên **Đặng Thị Gái H** sang tên **Lê Thị T**.

*Tại văn bản số 535/BHXXH-TBA ngày 26-02-2026, người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm xã hội cơ sở Trảng Bàng, bà **Lâm Thị Hồng T1** trình bày:*

Qua tra cứu trên phần mềm quản lý, quá trình tham gia bảo hiểm của chị **Đặng Thị Gái H** (chứng minh nhân dân số 290856235 và căn cước công dân số 072187005227) với mã số bảo hiểm xã hội, gồm:

Số TZ08004011: Tên người tham gia là **Đặng Thị Gái H**, chứng minh nhân dân số 290856235 có quá trình tham gia từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2008 tại **Công ty trách nhiệm hữu hạn M** chưa hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần.

Số 4507008803: Tên người tham gia là **Đặng Thị Gái H**, chứng minh nhân dân số 290856235 có quá trình tham gia từ tháng 12/2007 đến tháng 02/2008 tại **Công ty trách nhiệm hữu hạn K** chưa hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần.

Số 7211020004: Tên người tham gia là **Đặng Thị Gái H**, chứng minh nhân dân số 290856235 có quá trình tham gia từ tháng 5/2008 đến tháng 01/2009 tại **Công ty trách nhiệm hữu hạn D** (Việt Nam) đã hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần, chưa hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

Số 7211020004: Tên người tham gia là **Đặng Thị Gái H**, căn cước công dân số 072187005227 có quá trình tham gia từ tháng 5/2011 đến tháng 12/2021 tại **Công ty cổ phần V**; từ tháng 01/2022 đến tháng 4/2023 tại **Công ty cổ phần V** chưa được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần, đã hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

Quá trình tham gia bảo hiểm của chị **Lê Thị T** (căn cước công dân số 095185002995) có thời gian tham gia từ tháng 8/2015 đến tháng 6/2025 chưa hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần, chưa hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

Kiến nghị Tòa án xem xét tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa chị T dùng giấy chứng minh nhân dân mang tên chị H ký kết với Công ty trách nhiệm hữu hạn M (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn M1), xem xét điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội trên cơ sở dữ liệu từ tên chị H thành tên chị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 13, 15, 16, 21, 49, 50, 51 Bộ Luật Lao động; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Gái H, tuyên vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa chị Lê Thị T (nhưng trên hợp đồng ghi tên chị Đặng Thị Gái H) với Công ty trách nhiệm hữu hạn M (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn M1) trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2008.

Điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số TZ08004011 trong thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2008 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn M (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn M1) thành tên Lê Thị T cho phù hợp.

2. Án phí: Đương sự phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án giải quyết:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Gái H, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án đã thụ lý quan hệ pháp luật “Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” là chưa chuẩn xác. Do đó, Hội đồng xét xử cần điều chỉnh lại quan hệ pháp luật vụ án là “Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội” theo quy định tại Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Công ty trách nhiệm hữu hạn M (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn M1) có trụ sở tại Lô I và 96, khu chế xuất V, phường A, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hợp đồng lao động: Chị **Đặng Thị Gái H** khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa chị **Đặng Thị Gái H** (nhưng do chị **Lê Thị T** là người trực tiếp lao động) với **Công ty trách nhiệm hữu hạn M** (nay là **Công ty trách nhiệm hữu hạn M1**) là vô hiệu. Tuy nhiên, chị **H** và chị **T** đều không cung cấp được hợp đồng lao động do bị thất lạc và phía công ty cũng không còn lưu giữ. Căn cứ vào văn bản của Bảo hiểm xã hội cơ sở Trảng Bàng xác định **Công ty trách nhiệm hữu hạn M** (nay là **Công ty trách nhiệm hữu hạn M1**) có tham gia bảo hiểm cho chị **Đặng Thị Gái H** từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2008 với sổ bảo hiểm số TZ08004011 nên có căn cứ xác định giữa chị **Đặng Thị Gái H** với **Công ty trách nhiệm hữu hạn M** (nay là **Công ty trách nhiệm hữu hạn M1**) có giao kết hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2008.

[2.2] Theo chị **H** và chị **T**, chị **H** có cho chị **T** mượn giấy chứng minh nhân dân mang tên **Đặng Thị Gái H** để xác lập hợp đồng lao động và trực tiếp tham gia lao động, đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2008 tại **Công ty trách nhiệm hữu hạn M** (nay là **Công ty trách nhiệm hữu hạn M1**) theo sổ bảo hiểm xã hội số TZ08004011. Qua đối chiếu với tài liệu do bảo hiểm xã hội cơ sở Trảng Bàng cung cấp thì trong thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2008 tồn tại 02 sổ bảo hiểm tên **Đặng Thị Gái H** với mã số sổ TZ08004011 và 4507008803 tại 02 công ty khác nhau và đều chưa hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần. Do đó, có căn cứ xác định việc chị **H** có cho chị **T** mượn giấy chứng minh nhân dân để ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội là có thật. Vì vậy, việc chị **T** sử dụng thông tin cá nhân của chị **H** để giao kết hợp đồng lao động với **Công ty trách nhiệm hữu hạn M** (nay là **Công ty trách nhiệm hữu hạn M1**) từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2008 là gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động năm 2019, vi phạm các hành vi bị cấm như gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20-11-2014 nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa chị **Đặng Thị Gái H** ký với **Công ty trách nhiệm hữu hạn M** (nay là **Công ty trách nhiệm hữu hạn M1**) là vô hiệu.

Từ các nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị **H** là có căn cứ nên được Tòa án chấp nhận.

[2.2] Về hậu quả của hợp đồng lao động bị vô hiệu:

Do hợp đồng lao động bị vô hiệu, chị **H** và chị **T** đều có yêu cầu tách thời gian đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2008 trên Sổ bảo hiểm xã hội số TZ08004011 nên Hội đồng xét xử cần điều chỉnh tên **Đặng Thị Gái H** trên Sổ bảo hiểm xã hội số TZ08004011 trong thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2008 tại **Công ty trách nhiệm hữu hạn M** (nay là **Công ty trách nhiệm hữu hạn M1**) thành tên **Lê Thị T**.

Ngoài ra, chị **T** và **Công ty trách nhiệm hữu hạn M** (nay là **Công ty trách nhiệm hữu hạn M1**) không có tranh chấp gì trong vụ án này nên không xem xét.

[3] Từ những nhận định trên xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, nguyên đơn tự nguyện chịu án phí thay cho bị đơn nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 5, 32, 35, 39, 147, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 6, 30 của Bộ luật Lao động năm 1994; các điều 13, 15, 16, 18, 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Đặng Thị Gái H** đối với **Công ty trách nhiệm hữu hạn M** (nay là **Công ty trách nhiệm hữu hạn M1**) về việc “Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội”.

1.1. Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị **Đặng Thị Gái H** (do chị **Lê Thị T** là người trực tiếp lao động) với **Công ty trách nhiệm hữu hạn M** (nay là **Công ty trách nhiệm hữu hạn M1**) vô hiệu từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2008.

1.2. Điều chỉnh tên **Đặng Thị Gái H** trên sổ bảo hiểm số TZ08004011 trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2008 thành tên **Lê Thị T**.

Chị **Đặng Thị Gái H** và chị **Lê Thị T** được quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh để điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số TZ08004011 từ tên **Đặng Thị Gái H** thành tên **Lê Thị T**.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Chị **Đặng Thị Gái H** tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008246 ngày 20-10-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Chị **H** đã nộp đủ tiền án phí lao động sơ thẩm.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 12, Tây Ninh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Quyên